

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

Dự
thảo

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CỦA TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP được ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/7/2018 của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP và các sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần số /BB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần diễn ra ngày 27/4/2021 đã biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021 (chi tiết tại Báo cáo đính kèm), với các chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2020	TH 2020	So sánh TH với KH
I	Chỉ tiêu sản lượng				
1	Sản lượng xuất khẩu/bán dầu thô (bao gồm cung cấp cho NMLD Dung Quất)	1.000 tấn	8.890	9.380	106%
2	Sản xuất xăng dầu, dầu mỡ nhờn	1.000 m ³ /tấn	604	455	75%
3	Sản lượng kinh doanh xăng dầu	1.000 m ³ /tấn	3.250	2.938	90%
	-Tỷ trọng bán lẻ	%	27%	29,4%	
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất				
1.1	Doanh thu	Tỷ đồng	52.200	50.541	97%
1.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	470	(111)	LN âm
1.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	376	(166)	LN âm
1.4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	8.260	8.340	101%
2	Công ty mẹ				

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2020	TH 2020	So sánh TH với KH
2.1	Doanh thu	Tỷ đồng	32.200	20.953	65%
2.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	350	(152)	LN âm
2.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	280	(149)	LN âm

1.2. Kế hoạch năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2021
I	Các chỉ tiêu sản lượng		
1	Sản lượng xuất khẩu/bán dầu thô (bao gồm cung cấp cho NMLD Dung Quất)	1000 tấn	8.586
2	SX xăng dầu, dầu mỡ nhờn	1000 m3/tấn	484
3	Sản lượng kinh doanh xăng dầu	1000 m3/tấn	3.150
	- Tỷ trọng bán lẻ	%	28,6%
II	Các chỉ tiêu tài chính		
II.1	Các chỉ tiêu hợp nhất		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	55.750
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	400
3	Lợi nhuận sau thuế		320
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	8.480
II.2	Công ty mẹ		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	27.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	300
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	240

2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị (chi tiết tại Báo cáo đính kèm).

3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Ban Kiểm soát (báo cáo đính kèm);

4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

5. Thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao năm 2020 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2021 của thành viên HĐQT, BKS:

a. Quỹ tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS thực hiện năm 2020:

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Số người	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020
1	Hội đồng quản trị	6	5.926	4.798
2	Ban kiểm soát	3	2.423	2.258
	Tổng cộng	9	8.349	7.056

Tổng tiền lương, phụ cấp của các thành viên HĐQT và BKS (trước thuế) nêu trên chưa bao gồm các khoản: tiền thưởng, phúc lợi,... được hưởng theo quy định của Nhà nước và PVOIL.

b. Kế hoạch tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021:

- Quỹ lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT: **6.279 triệu đồng**;
- Quỹ tiền lương của BKS: **2.619 triệu đồng**;
- Tổng cộng: **8.898 triệu đồng**.

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 với nội dung như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển qua	67.589.404.016
2	Tổng lợi nhuận/lỗ sau thuế năm 2020	(149.266.041.851)
3	Lợi nhuận/lỗ sau thuế để dùng trích lập các Quỹ và chia cổ tức	(81.676.637.835)
4	Trích các quỹ năm 2020	-
5	Chia cổ tức năm 2020	-
6	Lợi nhuận/lỗ sau thuế chưa phân phối chuyển sang năm sau	(81.676.637.835)

7. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 cho Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP.

8. Thông qua nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty Dầu Việt Nam-CTCP (chi tiết như tài liệu đính kèm).

9. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (chi tiết như tài liệu đính kèm).

Điều 2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty:

- Ký ban hành các tài liệu: Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của HĐQT của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP.
- Ký ban hành các Nghị quyết/Quyết định về các nội dung đã được Đại hội thông qua.

Điều 3. Ủy quyền cho Ban kiểm soát Tổng công ty ký ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP .

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Bộ máy điều hành Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu: VT, HĐQT, KH, PPNU (03b).

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HĐQT

Cao Hoài Dương